

Số: /2025/QĐ-UBND

Cà Mau, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Khung giá cho thuê nhà ở xã hội, nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân, nhà lưu trú công nhân trong khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Cà Mau

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ khoản 3 và khoản 5 Điều 87, Điều 99, khoản 2 Điều 108 Luật Nhà ở ngày 27 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ khoản 8 Điều 75 Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở về phát triển và quản lý nhà ở xã hội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 878/TTr-SXD ngày 17 tháng 3 năm 2025 về dự thảo Quyết định ban hành khung giá cho thuê nhà ở xã hội, nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân, nhà lưu trú công nhân trong khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định khung giá cho thuê nhà ở đối với các trường hợp sau:

- Dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội được đầu tư xây dựng không bằng nguồn vốn đầu tư công, nguồn tài chính công đoàn trên địa bàn tỉnh Cà Mau.
- Dự án đầu tư xây dựng nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân được đầu tư xây dựng không bằng vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh Cà Mau.
- Dự án đầu tư xây dựng nhà lưu trú công nhân trong khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Cà Mau.
- Cá nhân đầu tư xây dựng hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Cà Mau để cho thuê đối với các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 77 Luật Nhà ở.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư phát triển nhà ở xã hội, nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân, nhà lưu trú công nhân trong khu công nghiệp để cho thuê theo quy định của Luật Nhà ở trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

2. Đối tượng được thuê nhà ở xã hội, nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân, nhà lưu trú công nhân trong khu công nghiệp theo quy định của Luật Nhà ở trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

3. Cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến lĩnh vực phát triển và quản lý nhà ở xã hội, nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân, nhà lưu trú công nhân trong khu công nghiệp để cho thuê trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 3. Khung giá cho thuê nhà ở xã hội, nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân, nhà lưu trú công nhân trong khu công nghiệp

1. Khung giá cho thuê nhà ở xã hội trong dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội được đầu tư xây dựng không bằng nguồn vốn đầu tư công, nguồn tài chính công đoàn; nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân trong dự án đầu tư xây dựng nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân được đầu tư xây dựng không bằng vốn đầu tư công (bao gồm thuế giá trị gia tăng):

Đơn vị tính: (Đồng/m²sàn sử dụng/tháng)

TT	Loại công trình nhà ở xã hội	Tại quỹ đất dành để phát triển nhà ở xã hội trong dự án nhà ở thương mại hoặc tại vị trí đã có sẵn mặt bằng		Tại dự án nhà ở xã hội độc lập phải thực hiện giải phóng mặt bằng	
		Giá cho thuê tối thiểu	Giá cho thuê tối đa	Giá cho thuê tối thiểu	Giá cho thuê tối đa
1	Nhà chung cư từ 05 tầng trở xuống	37.000	65.000	39.000	78.000
2	Nhà chung cư từ 06 tầng đến 10 tầng	43.000	71.000	44.000	83.000
3	Nhà ở riêng lẻ 01 tầng được đầu tư tại các dự án theo quy định Luật Nhà ở năm 2014	Không có đối tượng áp dụng		41.000	80.000

2. Khung giá cho thuê nhà lưu trú công nhân trong dự án đầu tư xây dựng nhà lưu trú công nhân trong khu công nghiệp (bao gồm thuế giá trị gia tăng):

Đơn vị tính: (Đồng/m²sàn sử dụng/tháng)

TT	Loại nhà	Giá cho thuê tối thiểu	Giá cho thuê tối đa
1	Nhà chung cư từ 05 tầng trở xuống	37.000	65.000
2	Nhà chung cư từ 06 tầng đến 10 tầng	43.000	71.000

3. Khung giá cho thuê nhà ở xã hội do cá nhân đầu tư xây dựng hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở (bao gồm thuế giá trị gia tăng):

Đơn vị tính: (Đồng/m²sàn sử dụng/tháng)

TT	Loại nhà	Giá cho thuê tối thiểu	Giá cho thuê tối đa
1	Nhà ở 01 tầng	22.000	53.000
2	Nhà chung cư	35.000	66.000

Điều 4. Điều khoản thi hành

- Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 5 năm 2025.
- Sở Xây dựng hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này và chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết các vướng mắc phát sinh trong việc tổ chức thực hiện Quyết định này.
- Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp; bên cho thuê và bên thuê nhà ở xã hội, nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân, nhà lưu trú công nhân trong khu công nghiệp; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Các phòng Khối NC-TH;
- Lưu: VT, Ktr561/5.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lâm Văn Bi